

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THAIHOLDINGS**

-----o0o-----  
Số: ~~2907~~2020/THD/BCQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----  
Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**

(06 tháng đầu năm 2020)

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Thaiholdings
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (0243) 968 9898
- Fax: : (0243) 525 9898
- Vốn điều lệ : 539.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán : THD



## I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020

Trong 6 tháng đầu năm 2020, dịch Covid ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động SXKD của Công ty. Dịch Covid cũng làm tình hình kinh doanh của khách hàng đang sử dụng của dịch vụ của Công ty gặp khó khăn, dẫn tới tình trạng khách hàng xin trả lại mặt bằng, xin giảm giá thuê; tình hình nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm bị ảnh hưởng; quá trình đàm phán, đầu tư tài chính thông qua việc mua bán, sáp nhập bị tạm dừng.

Với những khó khăn chung của các doanh nghiệp, trong năm 2020 Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty Cổ phần Thaiholdings đã không ngừng nỗ lực lao động và sản xuất kinh doanh, tìm các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, phát triển thị trường, duy trì và chống suy giảm doanh thu, lợi nhuận. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 thể hiện như sau:

#### BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG QUÁT 6 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

| CHỈ TIÊU  | Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này |                        | So sánh                |                |
|---|------------------------------------|------------------------|------------------------|----------------|
|   | Năm nay                            | Năm trước              | Số tiền                | %              |
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>        | <b>468,765,049,650</b>             | <b>237,525,960,221</b> | <b>231,239,089,429</b> | <b>97.35</b>   |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                         | -                                  | -                      |                        |                |
| <b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>  | <b>468,765,049,650</b>             | <b>237,525,960,221</b> | <b>231,239,089,429</b> | <b>97.35</b>   |
| 4. Giá vốn hàng bán                                     | 445,712,893,906                    | 205,792,322,617        | 239,920,571,289        | 116.58         |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>23,052,155,744</b>              | <b>31,733,637,604</b>  | <b>(8,681,481,860)</b> | <b>(27.36)</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                        | 8,416,778                          | 1,019,866              | 7,396,912              | 725.28         |
| 7. Chi phí tài chính                                    | 810,168,974                        | 1,364,690,411          | (554,521,437)          | (40.63)        |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                             | 797,473,974                        | 1,364,690,411          | (567,216,437)          | (41.56)        |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết  |                                    |                        | -                      |                |
| 8. Chi phí bán hàng                                     | 137,748,367                        |                        |                        |                |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                         | 4,809,071,789                      | 3,690,977,444          | 1,118,094,345          | 30.29          |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>      | <b>17,303,583,392</b>              | <b>26,678,989,615</b>  | <b>(9,375,406,223)</b> | <b>(35.14)</b> |
| 11. Thu nhập khác                                       | -                                  | -                      |                        |                |
| 12. Chi phí khác  | 479,395,477                        | 11,700                 | 479,383,777            |                |
| <b>13. Lợi nhuận khác</b>                               | <b>(479,395,477)</b>               | <b>(11,700)</b>        | <b>(479,383,777)</b>   |                |
| <b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>            | <b>16,824,187,915</b>              | <b>26,678,977,915</b>  | <b>(9,854,790,000)</b> | <b>(36.94)</b> |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                         | 3,636,043,659                      | 5,690,152,653          | (2,054,108,994)        | (36.10)        |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                          | -                                  |                        |                        |                |
| <b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                      | <b>13,188,144,256</b>              | <b>20,988,825,262</b>  | <b>(7,800,681,006)</b> | <b>(37.17)</b> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)                        | 248                                | 729                    |                        |                |

- Lũy kế 6 tháng đầu năm, Thaiholdings đạt doanh thu 468.765.049.650 đồng, doanh thu này chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh thực phẩm và dịch vụ cho thuê văn phòng (chưa có từ hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính) .... Doanh thu 6 tháng đầu năm tăng 97,35% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng tới 116.58% kéo lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp giảm 37,17% còn 13.2 tỉ đồng. Nửa năm lợi nhuận của doanh nghiệp tăng đột

biến chủ yếu đến từ quý I là 9,2 tỉ đồng, quý II do ảnh hưởng của đại dịch Covid và chính sách cách ly xã hội nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,9 tỉ đồng..

- Trong cơ cấu chi phí thì chi phí quản lý doanh nghiệp (chủ yếu là chi phí nhân công) chiếm tỉ trọng lớn nhất, tăng 23,9% so với cùng kì.
- Tại ngày 30/6 tổng tài sản của Thaiholdings đạt 1.257 tỉ đồng, tăng 406,8 tỉ đồng so với đầu năm. Tài sản tăng mạnh do tăng khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn.
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh: doanh số tăng cao so với cùng kỳ năm trước nhưng lợi nhuận chưa đạt so với kỳ vọng của cổ đông và HĐQT đã đề ra vì các lý do sau: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; chính sách cách ly xã hội, các hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn, ngưng trệ. Đặc biệt, ban Tổng Giám đốc đã có chính sách giảm lợi nhuận nhằm ổn định thị trường, chiếm lĩnh thị phần, hỗ trợ các nhà phân phối, đại lý do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 thông qua chính sách khuyến mại, chiết khấu bán hàng, hoa hồng cao hơn so với thị trường. Lợi nhuận thuần bán hàng gần như không có, chính sách này chỉ áp dụng trong 6 tháng đầu năm.
- Công tác đầu tư: đảm bảo mua đúng, đủ, kịp thời, trung thực hàng hóa phục vụ SXKD thực phẩm.
- Công tác dự án: Đẩy nhanh tiến độ tất cả các dự án, các nhà thầu. Thẩm định phân tích tình trạng pháp lý, thuế, công tác tài chính, quyền thương mại tại các công ty mà Thaiholdings đang đàm phán để sở hữu cổ phần, hoặc thông qua việc đầu tư tài chính, mua lại hoặc hình thức hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh.
- Công tác lao động tiền lương: trong thời gian thực hiện lệnh giãn cách xã hội, đảm bảo thu nhập và ổn định tâm lý cho người lao động.
- Công tác tổ chức hành chính: đảm bảo các hoạt động của Công ty diễn ra bình thường trước trong và sau khi phong tỏa giãn cách xã hội, tổ chức thành công ĐHCĐ bất thường đầu năm 2020 và ĐHCĐ thường niên năm 2020.
- Công tác kiểm soát nội bộ: duy trì hoạt động kiểm tra kiểm soát hàng ngày, đảm bảo không xảy ra sai sót mất mát tài sản của Công ty.
- Công tác tài chính Kế toán: chốt số liệu lập BCTC 2019, làm việc với Công ty kiểm toán để kiểm toán số liệu 2019, làm việc với Ban kiểm soát vào kiểm soát số liệu BCTC 2019, cung cấp số liệu phục vụ ĐHCĐ thường niên 2020, giải trình dữ liệu bán niên với công ty kiểm toán.
- Công tác khác: Thực hiện tăng cường ý thức kỷ luật và tiết kiệm đối với cán bộ công nhân viên, ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra và có biện pháp nâng cao ý thức tự giác phòng dịch và nâng cao chất lượng lao động.
- Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, không có nợ xấu, nợ quá hạn.

## **2. Các giải pháp cho việc thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020**

- a. Xem xét và thông qua phương án hợp tác kinh doanh theo định hướng phát triển dài hạn với đối tác có năng lực phù hợp để đảm bảo thúc đẩy sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất và phát triển các dự án trong tương lai nhằm tối đa hóa lợi nhuận; Riêng đối với mảng kinh doanh thực phẩm, chiến lược kinh doanh 6 tháng cuối năm ban Tổng Giám đốc đề ra dự kiến Lợi nhuận sẽ tăng từ 10%-15%.
- b. Cùng với nỗ lực đẩy mạnh doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, đối với nguồn thu từ hoạt động đầu tư tài chính, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục đàm phán với các đối tác để sở hữu cổ phần, qua đó gián tiếp sở hữu các khu đất vàng, các dự án tiềm năng. Cụ thể:

mua chi phối cổ phần của Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup (sở hữu các Dự án như dự án đô thị và nghỉ dưỡng gần 352 ha ở Phú Quốc; sở hữu 52,43% cổ phần Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên, sở hữu 3,5 ha đất vàng tại số 5 – 7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội; sở hữu 2,7 ha đất ở tại Khu đô thị Xuân Thành, thành phố Ninh Bình; sở hữu Cảng Ninh Phúc với chiều dài gần 1 km bám mặt nước và sở hữu 18,7 ha đất công nghiệp ở Ninh Bình; sở hữu toà nhà văn phòng làm việc và cho thuê hạng A tại 17 Tông Đản và 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội với diện tích gần 3.800m<sup>2</sup> đất và 22 tầng xây dựng; sở hữu nhà máy Xi măng Quảng Nam với công suất 1,2 triệu tấn/năm; mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển THD và nhiều tài sản có giá trị khác...) Đồng thời trong tương lai gần, Công ty sẽ được hưởng hệ sinh thái của Tập đoàn kinh tế Xuân Thành, Tập đoàn Xuân Thiện về lĩnh vực công nghiệp, năng lượng sạch.

- c. Xem xét, thông qua và ký kết các Hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn, có thu tiền trước nhiều năm tại tòa nhà THD số 210 Trần Quang Khải, Hà Nội để sử dụng dòng tiền có hiệu quả;
- d. Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức hoạt động của công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn;
- e. Sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận, định biên lại lao động, cơ cấu tổ chức, tăng năng suất lao động, duy trì sự ổn định, giảm chi phí phân đầu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- f. Phát triển công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để tăng tính cạnh tranh nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và tăng doanh thu cho công ty;
- g. Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến chính sách tiếp thị, khai thác và mở rộng thị trường, chính sách hoa hồng khuyến mại để thu hút khách. Tăng cường công tác giám sát: soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- h. Tiết kiệm chi phí, đảm bảo doanh thu đúng, đủ, minh bạch rõ ràng, nâng cao hiệu quả công tác Tài chính – Kế toán trong Công ty;
- i. Đổi mới tác phong làm việc, thay đổi tư duy và thái độ phục vụ. Tuyển mới lao động có hình thức, tác phong nhanh nhẹn, kiến thức chuyên môn tốt để thay thế, bổ sung cho nhân sự hiện có nhằm đổi mới đội ngũ nhân viên... trong những bộ phận then chốt như Thị trường, ban đầu tư, ban dự án, ban pháp chế;
- j. Đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban TGD, đến ban Điều hành xuống cán bộ nhân viên. Thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu phong trào, gây dựng hình ảnh Thaiholdings năng động, chuyên nghiệp.

## II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------|----------|
|-----|------------------------------|------|----------|

|   |                      |            |   |
|---|----------------------|------------|---|
| 1 | 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD | 29/02/2020 | <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo số 01/2020/THD/BC-HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020;</li> <li>- Thông qua Báo cáo số 02/2020/THD/BC-BTGD kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng giám đốc;</li> <li>- Thông qua Báo cáo số 03/2020/THD/BC-BKS về hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát;</li> <li>- Thông qua BCTC năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASCO;</li> <li>- Thông qua tờ trình số 05/2020/THD/TTr-HĐQT về phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2020;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 06/2020/THD/TTr-HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét bán niên năm 2020;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 07/2020/THD/TTr-HĐQT về kế hoạch kinh doanh năm 2020;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 08/2020/THD/TTr-HĐQT về việc chi thù lao HĐQT và BKS của Công ty;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 09/2020/THD/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT của Công ty;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 10/2020/THD/TTr-HĐQT về việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT và BKS của Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 11/2020/THD/TTr-HĐQT về việc thông qua và ủy quyền HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản công ty tại báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 12/2020/THD/TTr-HĐQT về việc thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch với những bên có liên quan;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 13/2020/THD/TTr-HĐQT về việc tiếp tục niêm yết cổ phiếu của Công ty CP Thaiholdings tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;</li> <li>- Thông qua Tờ trình số 14/2020/THD/TTr-HĐQT về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ động hiện hữu;</li> </ul> |
|---|----------------------|------------|---|

|   |                      |            |  |
|---|----------------------|------------|--|
|   |                      |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình số 15/2020/THD/TTr-HĐQT sửa đổi Điều lệ Công ty.</li> </ul>  |
| 2 | 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD | 29/05/2020 | <p>Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020 quyết nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý với Báo cáo kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH PKF Việt Nam phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá ATC phát hành;</li> <li>- Thông qua các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính năm 2019 do PKF thực hiện kiểm toán;</li> <li>- Đồng ý kết quả điều chỉnh một số nội dung trong Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty liên quan đến các chỉ tiêu tài chính;</li> <li>- Đồng ý miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty ông Bùi Xuân Thức;</li> <li>- Đồng ý bầu bổ sung thành viên HĐQT bà Nguyễn Thị Phương;</li> <li>- Đồng ý bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.</li> </ul> |

### III. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

#### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên        | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự buổi họp |
|-----|-------------------|-----------------|---|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1   | Nguyễn Đức Thụy   | Chủ tịch HĐQT   | Miễn nhiệm ngày 29/02/2020                | 2/2                      | 100%              | Miễn nhiệm ngày 29/02/2020   |
| 2   | Vũ Ngọc Định      | Thành viên HĐQT | Miễn nhiệm ngày 29/02/2020                | 2/2                      | 100%              | Miễn nhiệm ngày 29/02/2020   |
| 3   | Nguyễn Chí Kiên   | Chủ tịch HĐQT   | Bổ nhiệm ngày 18/04/2019                  | 10/10                    | 100%              |                              |
| 4   | Vũ Đình Hưng      | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 18/04/2019                  | 10/10                    | 100%              |                              |
| 5   | Nguyễn Văn Thuyết | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 29/02/2020                  | 6/10                     | 60%               | Công việc cá nhân            |

|   |                   |                 |  |      |     |  |
|---|-------------------|-----------------|--|------|-----|--|
| 6 | Nguyễn Thị Phương | Thành viên HĐQT | Miễn nhiệm ngày 29/02/2020<br>Bổ nhiệm ngày 29/05/2020 | 6/10 | 60% | Miễn nhiệm ngày 29/02/2020<br>Bổ nhiệm ngày 29/05/2020 |
| 7 | Bùi Xuân Thúc     | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 29/02/2020<br>Miễn nhiệm ngày 29/05/2020 | 1/10 | 10% | Miễn nhiệm ngày 29/05/2020 và lý do cá nhân            |
| 8 | Trương Anh Tú     | Thành viên HĐQT | Bổ nhiệm ngày 29/02/2020                               | 8/10 | 80% | Bổ nhiệm ngày 29/02/2020                               |

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- HĐQT thường xuyên trao đổi qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về: các thay đổi, dự báo và kế hoạch của quý tiếp theo cũng như các vấn đề khác có liên quan nhằm tạo hành lang pháp lý cho ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, triển khai nội dung công việc của các nghị quyết đại hội đồng cổ đông đến Ban Tổng Giám đốc, đồng thời giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động và quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm hiệu quả. HĐQT đóng vai trò quan trọng trong định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong quan hệ với Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm rõ tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT cũng đã tập trung chỉ đạo kiện toàn lại bộ máy quản lý công ty phù hợp với mô hình hoạt động mới, HĐQT và tổ chức tại các phòng ban, ổn định lại cơ cấu nhân sự chủ chốt trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động công ty.
- Năm 2020, Công ty Cổ phần Thaiholdings đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, cấp phép trở thành Công ty Đại chúng, HĐQT đã chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu theo đúng quy định pháp luật.

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT.

## 4. Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung  |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1   | 02/2020/QĐ-HĐQT/THS      | 15/01/2020 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2020  |
| 2   | 14/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 20/02/2020 | Thông qua việc ký kết Hợp đồng thuê văn phòng giữa Công ty CP Thaiholdings và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt |
| 3   | 01/2020/QĐ-THD           | 29/02/2020 | Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty   |
| 4   | 02/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 29/02/2020 | Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật đối với ông Vũ Ngọc Định            |
| 5   | 03/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 29/02/2020 | Bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật Công ty đối với ông Vũ Đình Hưng                         |
| 6   | 04/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 29/02/2020 | Miễn nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Phương  |
| 7   | 05/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 29/02/2020 | Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hà  |
| 8   | 06/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 17/03/2020 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2020   |
| 9   | 08/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 14/05/2020 | Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2020  |
| 10  | 09/2020/NQ-HĐQT/THD      | 15/05/2020 | Về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngọc Khánh Hà Nội                  |
| 11  | 15/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 17/06/2020 | Giảm giá tiền thuê văn phòng cho Ngân hàng TMCP Liên Việt   |
| 12  | 12/2020/NQ-HĐQT/THD      | 22/06/2020 | Thông qua Phương án mua cổ phần của Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup  |
| 13  | 13/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 24/06/2020 | Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020   |
| 14  | 14/2020/QĐ-HĐQT/THD      | 30/06/2020 | Thành lập Công ty con của Công ty Cổ phần Thaiholdings  |

#### IV. Ban kiểm soát

##### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS  | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/<br>Không còn là<br>thành viên BKS | Số buổi<br>họp BKS<br>tham dự | Tỷ lệ<br>tham<br>dự<br>họp | Lý do<br>không<br>tham dự<br>họp |
|-----|-----------------|------------|---|-------------------------------|----------------------------|----------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Vụ   | Trưởng Ban | Được bầu ngày<br>18/04/2019                     | 2                             | 100%                       |                                  |
| 2   | Phạm Quang Vinh | Thành viên | Được bầu ngày<br>18/04/2019                     | 2                             | 100%                       |                                  |



|   |                 |            |                                  |   |      |  |
|---|-----------------|------------|----------------------------------|---|------|--|
| 3 | Dur Thị Hải Yến | Thành viên | Được bầu ngày<br>ngày 18/04/2019 | 2 | 100% |  |
|---|-----------------|------------|----------------------------------|---|------|--|

## **2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông**

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Thaiholdings 6 tháng đầu 2020 đã họp 2 lần:

Lần 1: Họp ngày 05/03/2020, họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 đã trình đại hội ngày 29/02/2020; phân công các thành viên giám sát theo nhóm chuyên môn hoạt động của Công ty cụ thể với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (TGD) và cổ đông, đề sâu sát với tình hình thực tế hoạt động và phát huy hiệu quả công tác của BKS trong hoạt động của Công ty..

Lần 2: Họp ngày 29/6/2020; họp để triển khai công tác kiểm soát định kỳ bán niên năm 2020. Đánh giá sơ bộ Công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2020

Các công việc Cụ thể:

- BKS thực hiện việc báo cáo cho các Cổ đông về việc giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành hoạt động Công ty đã đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty;
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành;
- Thực hiện kiểm tra giám sát việc lập báo cáo tài chính theo định kỳ; Quý, bán niên và báo cáo năm 2019;
- BKS giám sát tính trung thực hợp lý trong hạch toán, kế toán tài chính; thực hiện đúng chế độ hạch toán theo quy định của Bộ tài chính, để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, của HĐQT và Ban TGD;
- BKS làm việc với bộ phận kiểm soát nội bộ và lưu ý một số hoạt động của BKS nội bộ trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao nâng cao năng lực kiểm soát phù hợp với thực tế sự phát triển của môi trường kinh doanh;
- BKS lưu ý Kế toán trưởng trong việc ghi chép, hạch toán cập nhật kịp thời, lập báo cáo theo quy định gửi về Ban TGD phục vụ công tác điều hành kinh doanh, Báo cáo những khó khăn vướng mắc trong công tác kế toán tài chính để Ban TGD có ý kiến hướng dẫn;
- BKS luôn sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến của các Cổ đông tham gia đóng góp ý kiến/ chất vấn và cung cấp thông tin theo đúng chế độ.

## **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- HĐQT và Ban TGD đã phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình. BKS đã nhận đủ một số báo cáo; Báo cáo tài chính đã kiểm toán và các tài liệu liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để phục vụ công tác kiểm soát;
- BKS nghiên cứu soát xét và đưa ra các ý kiến đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban TGD tiếp nhận và phản hồi đầy đủ.

## **4. Hoạt động khác của BKS**

Ngoài việc kiểm tra, giám sát các hoạt động, Ban kiểm soát còn thực hiện một số công việc sau:

- Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban TGD trong công tác điều hành, thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty;
- Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty;
- Hỗ trợ và cho ý kiến để chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, các quy trình, quy chế của Công ty;
- Tham gia ý kiến một số dự án đầu tư của Công ty;

- Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Công ty; khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai sót, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Đóng góp ý kiến, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2020 và các mục tiêu hoạt động khác của Công ty.

## V. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

- Tổ chức và tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, Quản trị cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký.

- Tổ chức cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD công ty đã tham dự các hội thảo hướng dẫn luật chứng khoán năm 2020 do Ủy ban chứng khoán tổ chức nhằm nắm bắt được các quy định của Pháp luật để chuẩn bị cho việc đại chúng và niêm yết của Công ty.

- **Áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý doanh nghiệp:** Công ty đang nghiên cứu ứng dụng phần mềm 3S ERP vào quản lý doanh nghiệp phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể

Khi sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 với AI và IoT, ERP ngày càng thông minh hơn. Một số hệ thống ERP thông minh như 3S ERP có thể kết hợp với các thiết bị IoT hỗ trợ đắc lực bộ phận sản xuất và điều hành, bộ phận sản xuất có thể tiết kiệm nhân công thực hiện các thao tác thủ công và Ban Lãnh đạo Công ty có thể nắm bắt được hoạt động sản xuất kinh doanh ngay trong thời gian thực.

Việc Công ty nghiên cứu ERP thực sự có thể tự động hóa một số tác vụ nhất định, giúp tăng năng suất lao động, tạo lịch trình cho nhân viên, phát hành hóa đơn hoặc thực hiện nhập dữ liệu, đảm nhiệm nhiều nghĩa vụ hành chính, giải phóng người dùng khỏi các nhiệm vụ lặp đi lặp lại.

## VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có giao dịch nào.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo này): Không có giao dịch nào.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch nào.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch nào.

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:  
Không có giao dịch nào.

**VII. Các vấn đề lưu ý khác**

Không có.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN CHÍ KIÊN**

52  
ON  
I  
HO  
KIẾ

**Phụ lục 01: Danh sách người có liên quan của Công ty**

| STT            | Tên tổ chức/ cá nhân             | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)         | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                       | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ  | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do  |
|----------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|--|--|---|---|--|
| <b>CÁ NHÂN</b> |                                  |                                 |                                      |  |  |   |   |  |
| 1              | Nguyễn Chí Kiên                  |                                 | Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc |  |  | 18/04/2019                              |   | Theo nghị quyết số 09/2019/Thaiholdings/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 |
| 2              | Vũ Đình Hưng                     |                                 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc   |  |  | 18/04/2019                              |   | Theo nghị quyết số 09/2019/Thaiholdings/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 |
| 3              | Trương Anh Tú                    |                                 | Thành viên HĐQT                      |  |  | 29/02/2020                              |   | Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THĐ ngày 29/02/2020          |
| 4              | Nguyễn Văn Thuyết                |                                 | Thành viên HĐQT                      |  |  | 29/02/2020                              |   | Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THĐ ngày 29/02/2020          |
| 5              | Nguyễn Thị Phương                |                                 | Thành viên HĐQT                      |  |  | 29/05/2020                              |   | Theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THĐ ngày 29/05/2020          |
| 6              | Nguyễn Thị Vụ                    |                                 | Trưởng BKS                           |  |  | 18/04/2019                              |   | Theo nghị quyết số 09/2019/Thaiholdings/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 |
| 7              | Phạm Quang Vinh                  |                                 | Thành viên BKS                       |  |  | 18/04/2019                              |   | Theo nghị quyết số 09/2019/Thaiholdings/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 |
| 8              | Dư Thị Hải Yến                   |                                 | Thành viên BKS                       |  |  | 18/04/2019                              |   | Theo nghị quyết số 09/2019/Thaiholdings/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 |
| 9              | Nguyễn Thị Thanh Hà              |                                 | Kế toán trưởng                       |  |  | 29/02/2020                              |   | Theo quyết định số 05/2020/QĐ-HĐQT/THĐ ngày 29/02/2020           |
| 10             | Nguyễn Đức Thụy                  |                                 | Cố đông lớn                          |  |  |   |   |  |
| <b>TỔ CHỨC</b> |                                  |                                 |                                      |  |  |   |   |  |
| 11             | Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên |                                 | Công ty được góp vốn                 | ĐKKD số 0100107067 cấp lần đầu ngày 28/02/2008 bởi Sở KHĐT TP Hà Nội | Số 5 -7 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 18/04/2019                              |   |  |

|    |   |  |   |  |  |            |  |                      |
|----|---|--|---|--|--|------------|--|----------------------|
| 12 | Công ty cổ phần Tôn Đán Hà Nội                        |  | Công ty được góp vốn  | ĐKKD số 0106590609 cấp lần đầu ngày 03/07/2014 bởi Sở KHĐT TP Hà Nội                               | Số 210, Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam                 | 24/04/2019 |  |                      |
| 13 | Công ty CP – Tập đoàn ThaiGroup                       |  | Cùng thành viên góp vốn   | ĐKKD số 2700236999 cấp lần đầu ngày 19/09/2007 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Số 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                              | 24/03/2011 |  |                      |
| 14 | Công ty CP ĐTXD và Phát triển Hoàn Sơn                |  | Có liên quan với người liên quan  | ĐKKD số 3000441680 cấp lần đầu ngày 07/11/2008 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Số nhà 139, Đường Cù Chính Lan, Phố Tân Quý, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | 29/02/2020 |  | Miễn nhiệm người CLQ |
| 15 | Công ty CP ĐT Thủy điện Quảng Nam                     |  | Có liên quan với người liên quan  | ĐKKD số 4000696313 cấp lần đầu ngày 14/10/2009 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Số 11, Đường Lương Văn Tụy, Phố Phúc Trung, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | 29/02/2020 |  | Miễn nhiệm người CLQ |
| 16 | Công ty CP Thailand                                   |  | Có liên quan với người liên quan  | ĐKKD số 2700346166 cấp lần đầu ngày 29/10/2007 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Tầng 17 tòa nhà CEO khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội                                     | 29/02/2020 |  | Miễn nhiệm người CLQ |
| 17 | Công ty CP Xuân Thành Group                           |  | Có liên quan với người liên quan  | ĐKKD số 2700559566 cấp lần đầu ngày 17/03/2010 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Số nhà 8, đường 1, phố 9, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                   | 29/02/2020 |  | Miễn nhiệm người CLQ |
| 18 | Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng và Phát triển Xuân Thành |  | Có liên quan với người liên quan  | ĐKKD số 2700277508 cấp lần đầu ngày 18/08/2003 do Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình cấp                       | Số nhà 65, đường Vân Giang, Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                  | 29/02/2020 |  | Miễn nhiệm người CLQ |
| 19 | Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xuân Thành             |  | Có liên quan với người liên quan  | ĐKKD số 2700509999 cấp lần đầu ngày 25/05/2009 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Khu đô thị Xuân Thành, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam                      | 29/02/2020 |  | Miễn nhiệm người CLQ |
| 20 | Công ty CP Xi măng Kaito Hà Tiên                      |  | Ông Nguyễn Chí Kiên đồng thời là CT HĐQT Công ty Cổ phần Thaiholdings kiêm Chủ tịch CTCP Xi măng Kaito Hà Tiên                            | ĐKKD số 3801096940 cấp lần đầu ngày 27/03/2015 tại Sở KHĐT tỉnh Bình Phước                         | Tổ 4, ấp 4, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước   | 18/04/019  |  |                      |
| 21 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái           |  | Ông Nguyễn Chí Kiên đồng thời là CT HĐQT Công ty Cổ phần Thaiholdings kiêm thành viên góp vốn công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái | ĐKKD số 2700282829 Cấp lần đầu ngày 31/12/2004 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình                          | Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình                                    | 18/04/2019 |  |                      |
| 22 | Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Xuân Thành              |  | Có liên quan với người liên quan  | Giấy phép thành lập và hoạt động số 57/GP/KDBH cấp ngày 21/12/2009 cấp tại Hà Nội bởi Bộ Tài Chính | Tầng 21, Tòa nhà Thaiholdings, số 17 Tôn Đán, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội            | 29/02/2020 |  |                      |

|    |                                      |  |   |   |   |            |  |  |
|----|--------------------------------------|--|---|---|---|------------|--|--|
| 23 | Công ty TNHH Xây dựng Vinakanto      |  | Ông Nguyễn Chí Kiên đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thaiholdings kiêm thành viên góp vốn Công ty TNHH Xây dựng Vinakanto | ĐKKD số 2700245980 cấp lần đầu ngày 20/10/2007 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 139, đường Cù Chính Lan, phố Tân Quý, phường Tân Thành, TP Ninh Bình | 18/04/2019 |  |  |
| 24 | Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt |  | Ông Vũ Đình Hưng đồng thời là TGD Công ty Cổ phần Thaiholdings kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt            | ĐKKD số 0102124558 cấp lần đầu ngày 29/12/2006 bởi Sở KHĐT thành phố Hà Nội | 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  | 18/04/2019 |  |  |
| 25 | Công ty cổ phần ASA                  |  | Ông Vũ Đình Hưng đồng thời là TGD Công ty Cổ phần Thaiholdings kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần ASA                               | ĐKKD số 0500471991 cấp lần đầu ngày 29/09/2005 bởi Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên    | Áp Kim Ngưu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên                                  | 18/04/2019 |  |  |

**Phụ lục 02: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| <b>STT</b> | <b>Tên tổ chức/cá nhân</b>     | <b>Mối quan hệ với Công ty</b>                   | <b>Số ĐKKD/CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp</b>   | <b>Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ</b>                 | <b>Thời điểm/loại giao dịch với Công ty</b> | <b>Số Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--------------------------------|--|--|---|---|---|----------------|
| 1          | Công ty cổ phần Tôn Dân Hà Nội | Công ty được góp vốn                             | 0106590609 do SKHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2014 thay đổi lần 11 ngày 18/10/2019 | Số 210 đường Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | Trong kỳ tài chính, mua hàng hóa dịch vụ    |   | Thuê văn phòng |
| 2          | Ông Nguyễn Đức Thụy            | Cổ đông lớn, người có liên quan đến người nội bộ |  |   | Trả lại tiền ứng trước                      |   |                |

**Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty**

| STT                                    | Họ và tên                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)         | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                      | Địa chỉ liên hệ   | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                |
|--|---------------------------------|--|--------------------------------------|---|---|----------------------------|-------------------------------|--|
| <b>I. Thành viên Hội đồng quản trị</b> |                                 |  |                                      |   |   |                            |                               |  |
| 1                                      | Nguyễn Chí Kiên                 | Không có                                 | Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |   |   | 1.078.000                  | 2%                            |  |
| 1.1                                    | Nguyễn Văn Định                 | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Bố ruột                                |
| 1.2                                    | Lê Phạm Thị Hương               | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Mẹ ruột                                |
| 1.3                                    | Lê Văn Thụy                     | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Bố vợ                                  |
| 1.4                                    | Nguyễn Thị Phương               | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Mẹ vợ                                  |
| 1.5                                    | Lê Thị Bích Ngọc                | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Vợ                                     |
| 1.6                                    | Nguyễn Văn Cường                | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Em trai                                |
| 1.7                                    | Đình Thị Thanh Loan             | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Em dâu                                 |
| 1.8                                    | Nguyễn Thùy Dương               | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Con                                    |
| 1.9                                    | Nguyễn Thùy Trang               | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Con                                    |
| 1.10                                   | Nguyễn Phúc Hưng                | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Con                                    |
| 1.11                                   | Nguyễn Minh Khang               | Không có                                 |                                      |   |   | 0                          | 0%                            | Con                                    |
| 1.12                                   | Công ty CP Tập đoàn Thaingroup  | Không có                                 |                                      | ĐKKD số 2700236999 cấp lần đầu ngày 19/09/2007 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình | Số 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình | 0                          | 0%                            | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 1.13                                   | Công ty TNHH Xây dựng Vinakanto | Không có                                 |                                      | ĐKKD số 2700245980 cấp lần đầu ngày 20/10/2007 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình | Số nhà 139, đường Cù Chính Lan, phố Tân Quý,                          | 0                          | 0%                            | Thành viên góp vốn                     |



|          |  |                 |   |   |   |          |           |                    |
|----------|--|-----------------|---|---|---|----------|-----------|--------------------|
|          |  |                 |   |   | phường Tân Thành, TP Ninh Bình  |          |           |                    |
| 1.14     | CTCP Xi măng Kaito Hà Tiên             | Không có        |   | ĐKKD số 3801096940 cấp lần đầu ngày 27/03/2015 tại Sở KHĐT tỉnh Bình Phước  | Tổ 4, ấp 4, xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước                  | 0        | 0%        | Cổ đông lớn        |
| 1.15     | CT TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái | Không có        |   | ĐKKD số 2700282829 Cấp lần đầu ngày 31/12/2004 bởi Sở KHĐT tỉnh Ninh Bình   | Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình | 0        | 0%        | Thành viên góp vốn |
| <b>2</b> | <b>Vũ Đình Hưng</b>                    | <b>Không có</b> | <b>Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</b> |   |   | <b>0</b> | <b>0%</b> |                    |
| 2.1      | Bùi Thị Hiền                           | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Mẹ                 |
| 2.2      | Trần Ngọc Hân                          | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Vợ                 |
| 2.3      | Vũ Đình Hải                            | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Anh trai           |
| 2.4      | Vũ Bảo Ngọc                            | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Con                |
| 2.5      | Vũ Xuân Phúc                           | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Con                |
| 2.6      | Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt   | Không có        |   | ĐKKD số 0102124558 cấp lần đầu ngày 29/12/2006 bởi Sở KHĐT thành phố Hà Nội | 142 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  | 0        | 0%        | Thành viên HĐQT    |
| 2.7      | Công ty cổ phần ASA                    | Không có        |   | ĐKKD số 0500471991 cấp lần đầu ngày 29/09/2005 bởi Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên    | Ấp Kim Ngưu, Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên                                | 0        | 0%        | Chủ tịch HĐQT      |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Văn Thuyết</b>               | <b>Không có</b> | <b>Thành viên HĐQT</b>                    |   |   | <b>0</b> | <b>0%</b> |                    |
| 3.1      | Nguyễn Xuân Thành                      | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Cha                |
| 3.2      | Vũ Thị Diễm                            | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Mẹ                 |
| 3.3      | Mai Thị Phương Nhung                   | Không có        |   |   |   | 0        | 0%        | Vợ                 |

|          |                          |                 |                        |  |  |                |           |          |
|----------|--------------------------|-----------------|------------------------|--|--|----------------|-----------|----------|
| 3.4      | Nguyễn Hồng Phúc         | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Con      |
| 3.5      | Nguyễn Hồng Anh          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Con      |
| 3.6      | Nguyễn Hoàng Anh         | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Con      |
| 3.7      | Nguyễn Đức Thụy          | Không có        |                        |  |  | 10.780.000     | 20%       | Anh trai |
| 3.8      | Nguyễn Xuân Thiện        | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Anh trai |
| 3.9      | Nguyễn Thị Thảo          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Chị gái  |
| 3.10     | Nguyễn Văn Thùy          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Anh trai |
| 3.11     | Nguyễn Xuân Thùy         | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Em trai  |
| 3.12     | Nguyễn Đức Hạnh          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Em trai  |
| 3.13     | Phạm Bình Thìn           | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Chị dâu  |
| 3.14     | Đào Nguyên Ngọc          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Em rể    |
| 3.15     | Nguyễn Thị Mừng          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Chị dâu  |
| 3.15     | Trần Thị Hồng Nhung      | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Chị dâu  |
|          | Tống Thị Kiều Hoa        | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Em dâu   |
| <b>4</b> | <b>Trương Anh Tú</b>     | <b>Không có</b> | <b>Thành viên HDQT</b> |  |  | <b>0</b>       | <b>0%</b> |          |
| 4.1      | Trương Như Ngọc          | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Cha ruột |
| 4.2      | Trương Thị Quyên         | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Mẹ ruột  |
| 4.3      | Nguyễn Thị Hoa           | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Vợ       |
| 4.4      | Trương Hiểu An           | Không có        |                        |  |  | 0              | 0%        | Con      |
| <b>5</b> | <b>Nguyễn Thị Phương</b> | <b>Không có</b> | <b>Thành viên HDQT</b> |  |  | <b>539.000</b> | <b>1%</b> |          |

|     |                          |          |  |  |  |   |    |                |
|-----|--------------------------|----------|--|--|--|---|----|----------------|
| 5.1 | Nguyễn Hữu Đài           | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Cha đẻ         |
| 5.2 | Hà Thị Tứ                | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Mẹ đẻ          |
| 5.3 | Nguyễn Sơn Hà            | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Chồng          |
| 5.4 | Nguyễn Minh Hoàng        | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Con            |
| 5.5 | Nguyễn Đức Anh           | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Con            |
| 5.6 | Nguyễn Thị Hồng Liên     | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Chị gái        |
| 5.7 | Nguyễn Hữu Dương         | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Anh trai       |
| 5.8 | Nguyễn Thị Bình Minh     | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Chị gái        |
| 5.9 | Công ty Cổ phần Thailand | Không có |  |  |  | 0 | 0% | Kế toán trưởng |

## II. Thành viên Ban Kiểm soát

|          |                      |                 |                             |  |  |                |           |         |
|----------|----------------------|-----------------|-----------------------------|--|--|----------------|-----------|---------|
| <b>1</b> | <b>Nguyễn Thị Vụ</b> | <b>Không có</b> | <b>Trưởng Ban Kiểm soát</b> |  |  | <b>539.000</b> | <b>1%</b> |         |
| 1.1      | Nguyễn Văn Hy        | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Bố ruột |
| 1.2      | Trần Thị Đò          | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Mẹ ruột |
| 1.3      | Ngô Minh Lưu         | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Chồng   |
| 1.4      | Nguyễn Thị Nhiệm     | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Chị gái |
| 1.5      | Nguyễn Thị Tươi      | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Em gái  |
| 1.6      | Nguyễn Thị Hoa       | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Em gái  |
| 1.7      | Nguyễn Văn Vọng      | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Em trai |
| 1.8      | Nguyễn Văn Huy       | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Em trai |
| 1.9      | Đặng Văn Tiệp        | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Em trai |
| 1.0      | Trần Thị Minh        | Không có        |                             |  |  | 0              | 0%        | Em rể   |

|          |                                  |                 |                                 |  |  |            |                |                |
|----------|----------------------------------|-----------------|---------------------------------|--|--|------------|----------------|----------------|
| 1.11     | Ngô Thị Ngân                     | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Em dâu         |
| 1.12     | Ngô Thái Sơn                     | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Em dâu         |
| 1.13     | Ngô Thành Trung                  | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Con trai       |
| 1.14     | Ngô Minh Hiếu                    | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Con trai       |
| <b>2</b> | <b>Phạm Quang Vinh</b>           | <b>Không có</b> | <b>Thành viên BKS</b>           |  |  | <b>500</b> | <b>0,0009%</b> |                |
| 2.1      | Phạm Thị Yên                     | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Mẹ ruột        |
| 2.2      | Nguyễn Thị Phương Anh            | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Vợ             |
| 2.3      | Phạm Quang Huy                   | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Anh ruột       |
| 2.4      | Phạm Thị Hồng Nhung              | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Chị ruột       |
| 2.5      | Nguyễn Đức Khoa                  | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Anh rể         |
| 2.6      | Triệu Thị Như Quỳnh              | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Chị dâu        |
| 2.7      | Phạm Bảo Khánh                   | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Con            |
| 2.8      | Phạm Tùng Bách                   | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Con            |
| 2.9      | Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên | Không có        |                                 | ĐKKD số 0100107067 cấp lần đầu ngày 28/02/2008 bởi Sở KHĐT TP Hà Nội | Số 5 -7 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0          | 0%             | Kế toán trưởng |
| <b>3</b> | <b>Dư Thị Hải Yến</b>            | <b>Không có</b> | <b>Thành viên Ban Kiểm soát</b> |  |  | <b>0</b>   | <b>0%</b>      |                |
| 3.1      | Dư Thái Sơn                      | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Bố ruột        |
| 3.2      | Nguyễn Thị Liên                  | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Mẹ ruột        |
| 3.3      | Nguyễn Ngọc Cường                | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Chồng          |
| 3.4      | Dư Ngọc Quyết                    | Không có        |                                 |  |  | 0          | 0%             | Anh trai       |

|                              |                     |          |                   |  |  |         |    |                      |
|------------------------------|---------------------|----------|-------------------|--|--|---------|----|----------------------|
| 3.5                          | Dư Thị Mây          | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Em ruột              |
| 3.6                          | Nguyễn Ngọc Hân     | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Con                  |
| <b>III. Kế toán trưởng</b>   |                     |          |                   |  |  |         |    |                      |
| 1                            | Nguyễn Thị Thanh Hà | Không có | Kế toán trưởng    |  |  | 539.100 | 1% |                      |
| 1.1                          | Nguyễn Đức Long     | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Cha ruột             |
| 1.2                          | Nguyễn Thị Thanh    | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Mẹ ruột              |
| 1.3                          | Lê Giang Nam        | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Chồng                |
| 1.4                          | Lê Nguyễn Hà Anh    | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Con                  |
| 1.5                          | Lê Nguyễn Hà Linh   | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Con                  |
| 1.6                          | Nguyễn Thị Đức Hạnh | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Em gái               |
| 1.7                          | Thân Quang Minh     | Không có |                   |  |  | 0       | 0% | Em rể                |
| <b>IV. Ban Tổng Giám đốc</b> |                     |          |                   |  |  |         |    |                      |
| 1                            | Vũ Đình Hưng        | Không có | Tổng Giám đốc     |  |  |         |    | Đã liệt kê ở Mục I   |
| 2                            | Nguyễn Chí Kiên     | Không có | Phó Tổng Giám đốc |  |  |         |    | Đã liệt kê ở Mục I   |
| 3                            | Nguyễn Thị Thanh Hà | Không có | Kế toán trưởng    |  |  |         |    | Đã liệt kê ở Mục III |